TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **----------** *Bản án số: 265/2024/HSST* *Ngày: 17/12/2024*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** **---------- **

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: **Bà Phạm Thị Thu Huyền.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. **Bà Nguyễn Thị Mai.**

2. **Ông Nguyễn Duy May.**

- Thư ký phiên toà: **Bà Hoàng Thu Thảo -** Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh - Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên toà:

Bà Hứa Hải Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 17/12/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 267/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 262/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Thị T;** Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1993; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn MT, xã MĐ, huyện TS, tỉnh PT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Họ và tên cha: Hà Văn M, sinh năm 1967; Họ và tên mẹ: Lò Thị E, sinh năm 1969; Anh, chị, em ruột: Gia đình có 3 chị em, bị can là con thứ 2; Chồng: Hà Anh T, sinh năm 1991; Con: Hà Duy A, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/9/2024 đến nay; Có mặt tại phiên toà.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1- **Anh Đoàn Ngọc G** – Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ dân phố CTII, thị trấn HS, huyện ĐT, tỉnh TN.

2- **Chị Lò Thị N** – Sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn SQ, xã PN, thị xã NL, tỉnh YB.

Anh G, chị N vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 03 năm 2024, Hà Thị T (sinh năm 1993, trú thại thôn MT, xã MĐ, huyện TS, tỉnh PT) không có việc làm ổn định nên đến thôn B, xã KC, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội thuê trọ. Để có tiền sinh hoạt, T thường ra quán nước khu vực thôn B, xã KC gặp một số người đàn ông có nhu cầu mua dâm để bán dâm. Trong quá trình sinh sống tại đây, T biết Lò Thị N (sinh năm 1996, trú tại thôn SQ, xã PN, thị xã NL, tỉnh YB) cũng không có việc làm nên thỏa thuận nếu ai có nhu cầu mua dâm thì T sẽ đứng ra môi giới cho N bán dâm, sau mỗi lần bán dâm thì T sẽ trả cho N 300.000 đồng, N đồng ý.

Khoảng tháng 6 năm 2024, T gặp và quen Đoàn Ngọc G (sinh năm 1990, trú tại Tổ dân phố CTII, thị trấn HS, huyện ĐT, tỉnh TN) ở quán nước ở thôn B, xã KC, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, quá trình quen biết và chơi với nhau anh G đặt vấn đề mua dâm với T nhưng T không đồng ý.

Khoảng 14 giờ ngày 12/9/2024, G sử dụng tài khoản Zalo tên "Ngọc G" nhắn tin vào tài khoản Zalo của T tên "T Tít" đặt vấn đề giới thiệu cho G gái bán dâm để để mua dâm, T nghĩ đến N đang ở cùng phòng nên đồng ý. T yêu cầu G muốn mua dâm mỗi lượt là 800.000 đồng và phải chuyển tiền vào tài khoản Ngân hàng VTB số 100866732456 mang tên Hà Thị T, G đồng ý. G dùng tài khoản Ngân hàng TCB số 19072723602019 đăng ký tên Nguyễn Ngọc G chuyển tiền cho T, sau đó nhắn tin số phòng và nhà lưu trú T (có địa chỉ tại thôn B, xã KC, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội) cho T. Sau khi nhận được tiền vào trong tài khoản thì T nói với N "đi bán dâm cho bạn chị mỗi lượt chị cho 300.000 đồng", N đồng ý. Sau đó, T nhắn tin số phòng 403 và nhà lưu trú T để N đến bán dâm cho G. Sau khi N bán dâm cho G xong, quay về phòng trọ thì được T dùng số tài khoản VTB số 100866732456 của T chuyển 300.000 đồng vào tài khoản AGB số 8704205281224 đăng ký tên Lò Thị N, còn T giữ lại 500.000 đồng tiền công.

Khoảng 10 giờ ngày 13/9/2024, Đoàn Ngọc G tiếp tục dùng Zalo nhắn tin cho T để đặt vấn đề mua dâm với N. T thông báo giá mua dâm là 800.000 đồng và yêu cầu chuyển tiền mua dâm vào tài khoản ngân hàng của T, đồng thời bảo G chọn nhà nghỉ và nhắn số phòng. Khoảng 16 giờ cùng ngày, G nhắn tin cho T bảo N đi đến phòng 503 của nhà lưu trú T, rồi chuyển 800.000 đồng tiền mua dâm vào tài khoản ngân hàng cho T. Sau khi nhận được tiền, T nhắn tin zalo cho N số phòng của nhà lưu trú T với nội dung "Chị nhận tiền rồi, em đi chơi với bạn chị hôm qua". Nhận được tin nhắn của thì N đi đến phòng 503 của nhà lưu trú T bán dâm cho G.

Thấy G và N thuê phòng liên tục, nghi vấn có hành vi mua bán dâm nên hồi 16 giờ 20 phút ngày 13/9/2024, anh Nguyễn Bá Trí D (sinh năm 2005, trú tại thôn PC, xã HB, huyện TT, thành phố Hà Nội - là nhân viên nhà lưu trú T) đã điện báo

Công an xã KC nghi vấn có đôi nam nữ đang hoạt động mua bán dâm tại nhà lưu trú. Công an xã KC thành lập tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính nhà lưu trú T thôn B, xã KC, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, phát hiện tại phòng 503 có Lò Thị N đang thực hiện hành vi bán dâm cho Đoàn Ngọc G và lập biên bản đưa về trụ sở làm việc.

Quá trình đấu tranh đối với N và G đã làm rõ Hà Thị T có hành vi môi giới cho N và G mua bán dâm nên Công an xã KC tiến hành mời T từ phòng trọ về trụ sở Công an để làm việc.

Vật chứng tạm giữ gồm:

- Của Hà Thị T:

+ 01 điện thoại Sam sung, vỏ màu xanh loại A51, số imei1 352353113985938, số imei 2: 352354113985936, lắp sim: 0353969838.

+ 01 điện thoại Iphone 11 màu trắng, số imei: 35657810691061, lắp sim: 0966070541.

+ Số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng).

- Của Lò Thị N: 01 điện thoại VivoY21 xanh trắng, số imei1: 861428051062553, số imei2: 861428051062546; lắp sim: 0986783847.

- Của Đoàn Ngọc G: 01 điện thoại Iphone6, vỏ màu xám, số imei: 35302509473641, không lắp sim.

Đối với Lò Thị N và Đoàn Ngọc G có hành vi mua bán dâm nên ngày 14/09/2024, Công an xã KC ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lò Thị N về hành vi bán dâm, quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, mức phạt 400.000 đồng; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đoàn Ngọc G về hành vi mua dâm, quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, mức phạt 1.500.000 đồng.

Đối với anh Phạm Ngọc T (chủ kinh doanh nhà lưu trú T), tại thời điểm khách thuê phòng anh T đi vắng; anh Nguyễn Bá Trí D (là nhân viên nhà lưu trú T) khi khách đến thuê phòng đã vào sổ lưu trú theo quy định và nghi ngờ có hoạt động mua bán dâm nên anh D đã điện báo Công an xã KC kiểm tra xử lý. Mặt khác, nhà lưu trú T do anh Phạm Ngọc T làm chủ hoạt động từ đầu tháng 9/2024 chấp hành nghiêm chỉnh việc vào sổ khách lưu trú, có giấy phép kinh doanh nhà lưu trú khác (loại hình nhà lưu trú không cần giấy chứng nhận đảm bảo về an ninh trật tự). Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Đông Anh không đề cập xử lý đối với anh T và anh D.

Đối với 01 điện thoại Samsung, vỏ màu xanh loại A51, số imei1 352353113985938, số imei 2: 352354113985936, lắp sim số 0353969838; 01 điện thoại Iphone6, vỏ màu xám, số imei: 35302509473641, không lắp sim; 01 điện thoại VivoY21 xanh trắng, số imei1: 861428051062553, số imei2: 861428051062546; lắp sim số 0986783847; 01 điện thoại Iphone 11 màu trắng, số imei: 35657810691061, lắp sim số 0966070541 và số tiền 1.300.000 đồng cần

chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh phục vụ xét xử và thi hành án.

Quá trình điều tra, Hà Thị T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được.

Tại bản Cáo trạng số 268/CT-VKSĐA ngày 28/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Hà Thị T về tội "Môi giới mại dâm" theo điểm d khoản 2 Điều 328 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

+ Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hà Thị T theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng số 268/CT-VKSĐA ngày 28/11/2024, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Hà Thị T từ 42 tháng đến 48 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 1.300.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung vỏ màu xanh loại A51 lắp sim số 0353969838 thu giữ của bị cáo Hà Thị T; 01 điện thoại VivoY21 xanh trắng, số imei1: 861428051062553, số imei2: 861428051062546; lắp sim: 0986783847 thu giữ của chị Lò Thị N; 01 điện thoại Iphone6, vỏ màu xám, số imei: 35302509473641, không lắp sim thu giữ của anh Đoàn Ngọc G.

- Trả lại cho bị cáo Hà Thị T 01 điện thoại di động Iphone 11 màu trắng lắp sim số 0966070541.

Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

+ Bị cáo Hà Thị T khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không

có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người liên quan, người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong ngày 12/9/2024 và 13/9/2024, tại thôn B, xã KC, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Hà Thị T đã có hành vi môi giới cho Đoàn Ngọc G mua bán dâm với Lò Thị N, thu lợi bất chính 1.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Môi giới mại dâm". Tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm d khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[2.2] Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm an ninh trật tự và tiếp tay cho tệ nạn xã hội phát triển mà còn làm suy đồi đạo đức, lối sống thuần phong mỹ tục, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống cộng đồng và là nguyên nhân gây ra nhiều hệ luỵ cho xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành, hiểu biết rõ tác hại của việc môi giới mại dâm là vi phạm pháp luật, nhưng do hám lợi nên bị cáo vẫn thực hiện. Với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, việc đưa bị cáo ra xét xử trước pháp luật là cần thiết nên cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục và cải tạo bị cáo thành công dân tốt, đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[2.3] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, đây là lần đầu bị cáo phạm tội, bị cáo là người dân tộc Thái tuy nhiên không thuộc trường hợp người dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, xác định bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

[4.1] Đối với số tiền 1.300.000 đồng *(Một triệu, ba trăm nghìn đồng)* thu giữ của bị cáo Hà Thị T là tiền thu lời bất chính từ hành vi môi giới mại dâm, nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[4.2] Đối với 01 điện thoại Samsung, vỏ màu xanh loại A51, số imei1 352353113985938, số imei 2: 352354113985936 thu giữ của bị cáo Hà Thị T; 01 điện thoại Iphone6, vỏ màu xám, số imei: 35302509473641, không lắp sim thu giữ của anh Đoàn Ngọc G và 01 điện thoại VivoY21 xanh trắng, số imei1: 861428051062553, số imei2: 861428051062546 thu giữ của chị Lò Thị N, quá trình điều tra xác định bị cáo Hà Thị T, chị Lò Thị N và anh Đoàn Ngọc G dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu xung quỹ nhà nước.

[4.3] Đối với 01 điện thoại Iphone 11 màu trắng, số imei: 35657810691061, lắp sim số 0966070541 thu giữ của bị cáo Hà Thị T, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản cá nhân của bị cáo, bị cáo không dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

[4.4] Đối với thẻ sim số 0353969838 thu giữ của bị cáo Hà Thị T và thẻ sim số 0986783847 thu giữ của chị Lò Thị N không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với Lò Thị N và Đoàn Ngọc G có hành vi mua bán dâm nên ngày 14/09/2024, Công an xã KC ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lò Thị N về hành vi bán dâm, quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, mức phạt 400.000 đồng; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đoàn Ngọc G về hành vi mua dâm, quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, mức phạt 1.500.000 đồng. Do vậy nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với anh Phạm Ngọc T (chủ kinh doanh nhà lưu trú T), tại thời điểm khách thuê phòng anh T đi vắng; anh Nguyễn Bá Trí D (là nhân viên nhà lưu trú T) khi khách đến thuê phòng đã vào sổ lưu trú theo quy định và nghi ngờ có hoạt động mua bán dâm nên anh D đã điện báo Công an xã KC kiểm tra xử lý. Mặt khác, nhà lưu trú T do anh Phạm Ngọc T làm chủ hoạt động từ đầu tháng 9/2024 chấp hành nghiêm chỉnh việc vào sổ khách lưu trú, có giấy phép kinh doanh nhà lưu trú khác (loại hình nhà lưu trú không cần giấy chứng nhận đảm bảo về an ninh trật tự). Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Đông Anh không đề cập xử lý đối với anh T và anh D. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà đưa ra các chứng cứ buộc tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, biện pháp xử lý vật chứng và

mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: BÞ c¸o **Hà Thị T** ph¹m téi "Môi giới mại dâm".

- Áp dụng Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm d khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự.

+ ***Xử phạt***: **Hà Thị T 36** tháng *(Ba mươi sáu)* tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ là ngày 13/9/2024.

+ ***Về hình phạt bổ sung***: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điểm 1 mục I phần A - Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016).

+ ***Về xử lý vật chứng***:

Tịch thu xung quỹ nhà nước:

- Số tiền 1.300.000 đồng *(Một triệu, ba trăm nghìn đồng)* và 01 điện thoại Samsung, vỏ màu xanh loại A51, số imei1 352353113985938, số imei 2: 352354113985936 thu giữ của bị cáo Hà Thị T.

- 01 điện thoại Iphone6, vỏ màu xám, số imei: 35302509473641, không lắp sim thu giữ của anh Đoàn Ngọc G.

- 01 điện thoại VivoY21 xanh trắng, số imei1: 861428051062553, số imei2: 861428051062546 thu giữ của chị Lò Thị N.

Tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ sim số 0353969838 thu giữ của bị cáo Hà Thị T và 01 thẻ sim số 0986783847 thu giữ của chị Lò Thị N.

Trả lại cho bị cáo Hà Thị T 01 điện thoại Iphone 11 màu trắng, số imei: 35657810691061, lắp sim số 0966070541.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/11/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh và Giấy ủy nhiệm chi ngày 03/12/2024 tại Kho bạc Nhà nước huyện Đông Anh).

+ ***Về án phí***: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

+ ***Về quyền kháng cáo***:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Thu Huyền

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đông Anh;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Cơ quan THA huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- CA X.MĐ, H.TS, T.PT;
- UBND X.MĐ, H.TS, T.PT;
- Bị cáo;
- Lưu./.